TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Bản án số: 29/2024/HS-ST Ngày: 29-5-2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chinh- Hiệu trưởng trường tiểu học Pró, huyện Đơn Dương

2. Ông Vũ Văn Công- Hiệu trưởng trường THCS Ka Đô, huyện Đơn Dương

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Minh Tiến; Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/HSST ngày 10/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 17/5/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trô Mơ Num Y; Tên gọi khác: Trô Mơ N; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31/12/2005, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chu ru; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông: Ya Đon, sinh năm 1973 và con bà Ma S, sinh năm 1976, hiện ở thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; A, em ruột: Có 05 người, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2008, bị can là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Quốc H, sinh ngày 15/4/2008; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Quốc H: Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Anh Cruyang W, sinh ngày 24/8/2010; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Cruyang W: Bà Ma K, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

3. Anh Cruyang Su U, sinh ngày 02/3/2007; Hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Cruyang Su U: Bà Mhy S1, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

4. Anh Cruyang Ya T1, sinh ngày 02/3/2007; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Cruyang Ya T1: Bà Cruyang H1, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

5. Anh Kra Jan T2, sinh ngày 9/9/2008; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Kra Jan T2: Ông Ya T3, sinh năm 1984; Lê Văn P. Vắng mặt.

6. Anh Võ Nguyễn Duy B, sinh ngày 6/01/2007; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Võ Nguyễn Duy B: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn P, sinh năm 1998; Hộ khẩu thường trú: thôn G, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/01/2024, T4 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 15/4/2008 ở tại thôn B, xã L đến khu vực suối Cha T để tắm. Tại đây Ngọt thấy xe mô tô biển số 49F1 – 445.94 của Võ Nguyễn Duy B sinh năm 2007 dựng gần khu vực suối, nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, N rủ H tham gia thì H đồng ý. Ngọt dùng chìa khoá xe Wave của mình mở khoá xe của B, sau đó N điều khiển xe của mình, còn H điều khiển xe trộm cắp đem về cất dấu ở ngôi nhà hoang không có người ở gần nhà N. Do biết xe trộm cắp không có giấy tờ sẽ khó bán nên N và H bàn bạc và thống nhất là sẽ tháo phụ tùng xe mô tô 49F1 – 445.94 để lắp vào xe mô tô 49F1 – 365.64 của N để đem bán lấy tiền tiêu xài. Ngọt và H rủ Kra Jan T2, sinh ngày 09/9/2008, Cruyang Ya T1, sinh ngày 18/07/2008, Cruyang W1, sinh ngày 24/8/2010 và C sinh ngày 02/3/2007 phụ tháo và lắp các phụ tùng xe trộm cắp sang xe của N. Sau khi lắp ráp xong thì sáng ngày 15/01/2024, N và H nhờ T2 đi bán chiếc xe 49F1-365.64 của N. Sau đó T2 chạy xe đến tiệm sửa xe của Lê Văn P ở thôn G, xã L để bán, do nghi ngờ chiếc xe là tài sản trộm cắp mà có nên anh P đã trình báo công an xã L (BL: 42 - 56, 68 - 75).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL – HĐĐGTS ngày 26/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định chiếc xe Ngọt trộm cắp trị giá 18.500.000đ.

Cáo trạng số 32/CT–VKSĐD ngày 10/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Trô Mơ N1 Ya Ngọt về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trô Mơ N1 Ya Ngọt phạm tội "Trộm cắp tài sản" . Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T4 từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước các công cụ dùng vào việc lắp ráp phụ tùng xe.

Bị cáo Trô Mơ N1 Ya Ngọt không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/01/2024, bị cáo và Nguyễn Quốc H đến khu vực suối Cha T để tắm. Tại đây N, H thấy xe mô tô dựng gần khu vực suối, H rủ N cùng trộm cắp chiếc xe trên. Ngọt dùng chìa khoá xe Wave của mình mở khoá xe mô tô, sau đó N điều khiển xe của mình, còn H điều khiển xe trộm cắp đem về cất dấu ở ngôi nhà hoang gần nhà N. sau đó N cùng các bạn tháo phụ tùng xe mô tô đã trộm để lắp vào xe mô tô của N để đem bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 14 giờ ngày 13/01/2024, tại khu vực suối Cha T thuộc thôn B, xã L, huyện Đ, Trô Mơ Num Y đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 49F1 – 44594 nhãn hiệu Sirius của bà Nguyễn Thị Hồng T, chiếc xe mô tô có giá trị 18.500.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị là 18.500.000đ nêu trên của T4 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo cùng với Nguyễn Quốc H là người chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở trộm 01 xe mô tô giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 18.500.000đ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền sử dụng nên vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội. Xét bị cáo Ya N2 có nhiều tình giảm nhẹ, có nhân thân tốt, bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt cách ly ngoài xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan cảnh sat điều tra thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen, BKS: 49F1-365.64, số khung: 3240JY176350, số máy: E3X9E478848 và 01 (một) xe mô tô không gắn biển số (vỏ nhựa màu trắng, không yếm xe, không gắn yên có số khung: RLCUE3740LY080470, số máy: E32VE284431 cùng các phụ tùng của 02 xe mô tô trên. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không đề cập đến.

Thu giữ: 01 (một) thùng nhựa đựng sơn, màu trắng, đường kính 24cm, 10 (mười) cờ lê (gồm 01 cờ lê số 12 dài 24 cm; 02 cờ lê số 22 dài 25cm; 03 cờ lê số 19 dài 18 cm; 01 cờ lê số 16 dài 19 cm; 01 cờ lê số 6 dài 12 cm; 01 cờ lê số 8 dài 11 cm; 01 cờ lê mỏ lết loại 250mm dài 24 cm), 03 (ba) tuýp chữ T (gồm 01 tuýp một đầu dài 29cm, một đầu tròn đường kính 8mm; 01 tuýp một đầu dài 28cm có đầu tròn đường kính 10mm, một đầu dài 17cm; 01 tuýp một đầu dài 27cm có một đầu tròn đường kính 14mm, một đầu còn lại đã bị cắt bỏ), 02 (hai) kìm (gồm 01 kìm mỏ vịt dài 17cm màu đen; 01 kìm bấm màu đỏ đen dài 20cm), 02 (hai) khóa chữ L (gồm 01 khóa chữ L màu bạc dài 18cm, có hai đầu hình tròn đường kính 12mm; 01 khóa chữ L màu đen, một đầu tròn đường kính 2cm, một đầu tròn đường kính 1,5cm), 01 (một) thanh kim loại dài 24cm (màu bạc) thường sử dụng để tháo lốp xe, 01 cờ lê số 18 dài 23cm, 01 cờ lê số 19 dài 23cm, 01 (một) kìm màu bạc dài 19cm, 01 (một) thanh kim loại màu đen dài 20cm, rộng 10cm, 01 (một) tuýp chữ T một đầu dài 26cm, một đầu dài 19cm, là

công cụ dùng để tháo lắp xe mô tô trộm cắp cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra T4 đã bồi thường cho Nguyễn Thị Hồng T 3.000.000đ. Hiện bà T đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trô Mơ N1 Ya Ngọt phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T4 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trô Mơ N1 Ya Ngọt cho ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) thùng nhựa đựng sơn, màu trắng, đường kính 24cm, 10 (mười) cờ lê (gồm 01 cờ lê số 12 dài 24 cm; 02 cờ lê số 22 dài 25cm; 03 cờ lê số 19 dài 18 cm; 01 cờ lê số 16 dài 19 cm; 01 cờ lê số 6 dài 12 cm; 01 cờ lê số 8 dài 11 cm; 01 cờ lê mỏ lết loại 250mm dài 24 cm), 03 (ba) tuýp chữ T (gồm 01 tuýp một đầu dài 29cm, một đầu tròn đường kính 8mm; 01 tuýp một đầu dài 28cm có đầu tròn đường kính 10mm, một đầu dài 17cm; 01 tuýp một đầu dài 27cm có một đầu tròn đường kính 14mm, một đầu còn lại đã bị cắt bỏ), 02 (hai) kìm (gồm 01 kìm mỏ vịt dài 17cm màu đen; 01 kìm bấm màu đỏ đen dài 20cm), 02 (hai) khóa chữ L (gồm 01 khóa chữ L màu bạc dài 18cm, có hai đầu hình tròn đường kính 12mm; 01 khóa chữ L màu đen, một đầu tròn đường kính 2cm, một đầu tròn đường kính 1,5cm), 01 (một) thanh kim loại dài 24cm (màu bạc) thường sử dụng để tháo lốp xe, 01 cờ lê số 18 dài 23cm, 01 cờ lê số 19 dài 23cm, 01 (một) kìm màu bạc dài 19cm, 01 (một) thanh kim loại màu đen dài 20cm, rộng 10cm, 01 (một) tuýp chữ T một đầu dài 26cm, một đầu dài 19cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trô Mơ N1 Ya Ngọt phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng